

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trong Trường Phổ thông Tuyên Quang

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHỔ THÔNG TUYÊN QUANG

- Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ “Điều lệ Trường THCS, THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học” được ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011;
- Căn cứ “Điều lệ Trường tiểu học” được ban hành theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014;
- Căn cứ Quyết định số 39 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Trường Phổ thông Tuyên Quang, trực thuộc Trường Đại học Tân Trào.

Theo đề nghị của Văn phòng Trường Phổ thông Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Phổ thông Tuyên Quang”.

Điều 2. Quy định này được áp dụng từ năm học 2019 - 2020.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc, toàn thể viên chức và người lao động của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Website trường;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: TH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

**QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG
TRƯỜNG PHỔ THÔNG TUYÊN QUANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PTTQ ngày tháng năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Phổ thông Tuyên Quang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Nội dung "Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng" được xây dựng trên cơ sở các Quy định của Nhà nước và của Nhà trường nhằm động viên, khuyến khích viên chức, người làm việc nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Đối tượng bình xét các danh hiệu thi đua

1. Tất cả viên chức trong biên chế biên chế của Trường Đại học Tân Trào tăng cường tại Trường Phổ thông Tuyên Quang (TSE), người hợp đồng làm việc, có đăng ký thi đua từ đầu năm học đều được tham gia bình xét các danh hiệu thi đua (trừ người tập sự).

2. Cá nhân bị kỷ luật, đơn vị có cá nhân bị kỷ luật của Trường từ mức khiển trách trở lên trong năm học không được bình xét các danh hiệu thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc xét thi đua

- Hàng năm, khi kết thúc năm học các đơn vị lập danh sách đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân gửi kèm hồ sơ tổng kết và bình xét thi đua năm học của đơn vị về Văn phòng của Nhà trường trước 15/6.

- Viên chức ĐHTT tăng cường, được xét thi đua theo năm học và Quy định này nếu làm việc trực tiếp tại TSE ít nhất 1 học kỳ. Việc xếp loại viên chức năm thực hiện theo hướng dẫn này và tỷ lệ theo Quy định TĐKT của Trường ĐHTT.

Chương II

TIÊU CHUẨN BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu thi đua cho các cá nhân

Danh hiệu cá nhân được Hiệu trưởng TSE Quyết định công nhận hàng năm gồm Lao động tiên tiến (LĐTT) và Chiến sĩ thi đua (CSTĐ) cấp cơ sở.

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1.1. Tiêu chuẩn chung

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và có hiệu quả.
- b. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau và tích cực tham gia các phong trào thi đua.
- c. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.
- d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Tiêu chuẩn điểm cụ thể:

a. *Đối với người làm công tác hành chính và cán bộ phục vụ, văn phòng:* phải đạt tổng số điểm thi đua từ 15 điểm trở lên, không có điểm liệt (điểm không) trong 4 tiêu chuẩn được xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" (phụ lục số 1), trong đó phải có ít nhất 2 điểm thưởng.

b. *Đối với giáo viên giảng dạy và người làm việc khối hành chính có tham gia giảng dạy:* phải đạt tổng số điểm thi đua từ 20 điểm trở lên, không có điểm liệt (điểm không) trong 4 tiêu chuẩn được xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" (phụ lục số 2), trong đó phải có ít nhất 2 điểm thưởng.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ Thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ Thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" và có thêm các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đối với viên chức khối hành chính và cán bộ phục vụ, văn phòng:

- Đạt tổng số điểm từ 19 điểm trở lên (có điểm thưởng từ 4 điểm trở lên).
- Có sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động (được Tổ thẩm định, đánh giá và công nhận, có văn bản kèm theo tờ trình của đơn vị).

2.2. Đối với giáo viên giảng dạy và người làm việc khối hành chính có tham gia giảng dạy

- Đạt tổng số điểm thi đua từ 25 điểm trở lên, trong đó:
 - + Công tác giáo dục phải đạt ít nhất 10 điểm.
 - + Tổng điểm thưởng của các tiêu chí: đạt tối thiểu 5 điểm.

Các đồng chí lãnh đạo trường được chọn một trong hai đối tượng xét.

Điều 5. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu thi đua cho các tập thể.

1. Danh hiệu thi đua "Tập thể Lao động Tiên tiến" phải đạt các yêu cầu sau đây:

- a. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- c. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- d. Có từ 70% trở lên cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Danh hiệu thi đua "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét và đề nghị UBND tỉnh tặng cho các tập thể đạt 6 yêu cầu sau đây:

- Tập thể đạt tiêu chuẩn "Tập thể lao động tiên tiến"
- Tập thể có nhiều sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và Nhà trường.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao và từ 70% trở lên đạt danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" (trừ các trường hợp không nằm trong diện xét).
- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

Lưu ý: Danh hiệu Tập thể LĐXS cần chọn từ những tập thể thực sự xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể LĐTT và có số phiếu bầu từ 70% trở lên để đề nghị Trường xét duyệt và trình UBND tỉnh công nhận.

Điều 6: Danh hiệu và tiêu chuẩn Thi đua, Khen thưởng bậc cao

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.1. Đối với tập thể:

Hoàn thành xuất sắc chức năng nhiệm vụ được giao và có 2 năm liên tục trở lên được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận "Tập thể lao động xuất sắc" và xét chọn trong số các tập thể thật sự xuất sắc để đề nghị khen thưởng (lưu ý có số phiếu bầu trên 70% và theo tỷ lệ không quá 30% của tổng số các đơn vị).

1.2. Đối với cá nhân:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có 2 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và chọn trong số đó những cá nhân thật sự tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị khen thưởng (lưu ý có số phiếu bầu trên 70%, xét theo tỷ lệ không quá 3% tổng số người làm việc của Nhà trường).

2. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

Danh hiệu "Chiến sỹ Thi đua cấp tỉnh" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có **3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ Thi đua cơ sở"**, trên cơ sở chọn những cá nhân thật sự tiêu biểu, có sự lan tỏa, tín nhiệm để đề nghị khen thưởng (kể từ thời điểm xét 3 năm trở về trước), đồng thời phải đạt được một trong các tiêu chí sau đây:

- Chủ trì đề tài NCKH các cấp đã được nghiệm thu kết quả từ khá trở lên;
- Có sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng thi đua cấp trường (Đại học Tân Trào) và tương đương nghiệm thu.

3. Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

- Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc và có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.
- Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "*Chiến sỹ thi đua toàn quốc*" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

4. Cờ thi đua

Đối với Nhà trường và các tập thể trực thuộc do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường xem xét đề nghị theo Quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

5. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

5.1. Đối với tập thể:

- + Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- + Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục HTXS nhiệm vụ, trong thời đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

5.2. Đối với cá nhân:

- + Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

+ Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

6. Huân chương lao động

6.1. Huân chương lao động hạng Ba

- Đối với tập thể:

+ Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được "*Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ*" và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

- Đối với cá nhân:

+ Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thực tiễn.

+ Đã được tặng "*Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ*", 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

6.2. Huân chương lao động hạng Nhì

- Đối với tập thể:

+ Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đã được tặng thưởng "*Huân chương Lao động*" hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "*Cờ thi đua của Chính Phủ*" và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

- Đối với cá nhân:

+ Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

+ Đã được tặng "*Huân chương Lao động*" hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

6.3 Huân chương Lao động hạng Nhất:

- Đối với tập thể:

+ Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

+ Đã được tặng thưởng "*Huân chương Lao động*" hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "*Cờ thi đua của Chính Phủ*" và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

- Đối với cá nhân:

+ Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

+ Đã được tặng "*Huân chương Lao động*" hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (được đưa vào diện xét).

7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được xét tặng cho viên chức, người làm việc có thời gian công tác trong ngành giáo dục và đào tạo từ 20 năm trở lên chưa được tặng “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục”, các đơn vị lập danh sách đề nghị Nhà trường xem xét và hướng dẫn làm thủ tục đề nghị Bộ xét tặng (trừ các trường hợp bị kỷ luật).

8. Các hình thức khen thưởng khác:

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường (đại học) dựa trên cơ sở các Quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính Phủ, Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính Phủ, Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương III

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Các cá nhân, đơn vị trong trường có trách nhiệm tham gia các phong trào thi đua do Nhà trường phát động. Hết thời gian của mỗi đợt thi đua theo học kỳ, năm học..., thủ trưởng và công đoàn đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn các cá nhân, đơn vị trực thuộc kịp thời hoàn thành các văn bản, hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua để Hội đồng Thi đua cơ sở (TSE) xem xét đề nghị Hiệu trưởng TSE hoặc Hội đồng Thi đua Trường (đại học) xét duyệt và đề nghị cấp trên phong tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 8. Thủ trưởng và công đoàn các đơn vị chịu trách nhiệm xét và đề nghị các danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết những khiếu nại (nếu có) của người làm việc trong đơn vị về kết quả xét duyệt thi đua trước khi trình lên Hội đồng thi đua Trường.

Điều 9. Các Tổ bộ môn, văn phòng có trách nhiệm xét các danh hiệu thi đua của đơn vị và lập tờ trình gửi lên Hội đồng Thi đua Trường (đại học) trong tuần đầu tháng 7 hàng năm theo Quy định đã ban hành (làm theo các biểu mẫu hướng dẫn) để đề nghị công nhận hoặc cấp trên công nhận.

Văn phòng TSE có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua trường, đồng thời chuẩn bị các hồ sơ, văn bản thi đua cần thiết để trình Hội đồng Thi đua Nhà trường (đại học) xét duyệt.

Điều 10. Đối với trường hợp khen thưởng bậc cao. Các cá nhân, đơn vị phải có bản báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích, tờ trình, Biên bản họp Hội đồng, Biên bản kiểm phiếu của đơn vị và gửi lên Thường trực Thi đua Trường (đại học). Sau khi thông qua Hội đồng Thi đua Nhà trường, Văn phòng

Trường thông báo kết quả đến các đơn vị đồng thời làm các thủ tục cần thiết trình cấp trên có thẩm quyền.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Trường

Hồ sơ lập theo đơn vị gồm: Tờ trình của đơn vị, Biên bản họp Hội đồng, Biên bản phiếu bầu và danh sách cá nhân, Tập thể đề nghị khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Hồ sơ gửi về Văn phòng nhà trường trong thời gian theo Điều 9.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

Hồ sơ lập theo đơn vị gồm: tờ trình của đơn vị, Biên bản họp Hội đồng, Biên bản phiếu bầu và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, mỗi tập thể cá nhân phải có 3 bản báo cáo thành tích kèm theo (theo hướng dẫn của Thường trực HĐTD trường đại học). Hồ sơ gửi về Thường trực Thi đua của Trường ĐHTT.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng bậc cao:

Hồ sơ lập theo đơn vị gồm: tờ trình của đơn vị, Biên bản họp Hội đồng, Biên bản phiếu bầu và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, mỗi tập thể, cá nhân phải có 3 bản báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích kèm theo (theo hướng dẫn).

4. Nộp hồ sơ: Các hồ sơ nói trên nộp cho Thường trực Thi đua nhà trường (ĐHTT) qua Phòng TCCT của Trường ĐHTT đúng thời gian Quy định.

Chương IV

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 13: Nguồn và mức lập Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Nguồn kinh phí lập Quỹ:

Quỹ Thi đua, Khen thưởng của TSE được hình thành từ tổng quỹ lương và từ nguồn thu hợp pháp khác của Nhà trường (vận dụng bằng 1% mức chi Ngân sách thường xuyên do ngân sách Nhà nước cấp).

2. Quỹ Thi đua, Khen thưởng được sử dụng để chi các mục sau đây:

- Chi in ấn giấy khen, bằng khen, cờ (nếu có);

- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân và tập thể trong trường có thành tích xuất sắc theo Quyết định của Hiệu trưởng;
- Chi tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể ngoài trường có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho công tác đào tạo, NCKH theo Quyết định của Hiệu trưởng.
- Chi tiền thưởng theo đúng chế độ được quy định trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của TSE;
- Chi cho công tác tổ chức hội họp về công tác Thi đua, Khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng vận dụng theo Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy định này có hiệu lực kể từ năm học 2019-2020.

Điều 16. Các đơn vị trong Nhà trường, viên chức và người làm việc thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần phản ánh về bộ phận thường trực thi đua (Văn phòng) để kịp thời báo cáo lên Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

=====000000000000=====